

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bù Đốp, ngày 11 tháng 12 năm 2020

Số: **61/2020/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Khu phố Th B, thị trấn Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Thôn 2, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê thị Ng, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Khu phố Th B, thị trấn Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình

Phước

Ông Nguyễn H1, sinh năm: 1959; Địa chỉ: Thôn 2, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Nguyễn H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn H và bà Lê thị Ng số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

3. Về án phí DSST: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Nguyễn H1 phải chịu 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng); Ông H1 có đơn xin miễn tiền án phí do ông H1 đã 60 tuổi thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo qui định, bà D phải chịu 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí DSST.

Chi cục thi hành án trả lại ông Nguyễn Văn H 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp theo thu tiền số: 022033 ngày 26/11/2020.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Thị Chức